

Lão Bồng để ý Chiên từ lúc mười hai, mười ba tuổi. Con nhà vạ chài sông nước, bùn bãi mà con bé trắng như ngó càn. Đường như mỗi một lần tắm, con bé lại phồng phao, lại nồn nà thêm, cứ như nước sông đã gột lãng thân thể nó như người ta lãng bột dong giềng. Lão nghĩ những người đàn bà như nó, đủ các tổ chất của ba thứ đen huyền, đỏ thắm của mắt của môi, của tóc và của hai nốt ruồi to trước ngực, của cái phần hạ thể mới sơ sài, lơ thơ như cây vừa bén rễ thường hay lặn độn về đường duyên kiếp. Biết vậy, ngại vậy nhưng lão vẫn có ý nhắm nhe hời nó cho thằng Chày con lão. Sự có mặt của nó làm sáng cả khoang thuyền. Mùi da thịt tuổi dậy thì át cả mùi tanh tươi của cá tôm, bùn đất...Nhìn vào ánh mắt long lanh của nó, mọi cử chỉ bỗng trở nên vụng về, dè dặt như đang cầm nắm bông nồn trên đôi tay thô nhám và vấy lấm...

Nhìn con bé, lão lại nhớ đến mẹ thằng Chày. Lúc thằng Chày lên ba tuổi, đang ăn đang chơi bỗng lặn ra ồm, người nóng như cái lò than, chân tay chốc chốc lại co giật từng cơn, hai mắt nhắm nghiền thiêm thiếp. Mẹ thằng Chày quàng quàng vào chợ bán cá rồi đón bà Mế ra xem bệnh và chữa bằng thuốc lá. Bà Mế ra tới bờ sông, lão bắc cầu mồi xuống thuyền, bà Mế chỉ lắc đầu. Bà hỏi:

- Thằng cò mấy tuổi?
- Lên ba.
- Tự ăn tự chơi được rồi.
- Vẫn quấy lấm. suốt ngày nhảy vù như nhảy rẻ rách.

Bà chỉ hỏi có thể rồi lấy ra bốn túm các thứ lá lẫu rồi bảo:

- Ba gói này mẹ cò sắc uống trong ba ngày, mỗi ngày một gói vào lúc nửa đêm. Mỗi lần sắc đổ ba bát nước, sắc cạn lấy một bát, vừa thôi vừa uống, nhưng uống chín ngụm phải hết, không hơn, không kém. Nhớ đây! Bã thuốc một nửa đắp lên thóp thờ cho con, một nửa dịt vào hai đầu vú mẹ. Khi cho bú thì bỏ ra, bú xong lại dịt vào. Cứ làm như thế trong ba ngày thì con khỏi. Còn gói này thì chia làm ba, cho vào nồi đun sôi ba lửa lấy nước cho mẹ tắm vào ba buổi sáng lúc mặt trời chưa mọc.

- Mế ơi! Cháu bị bệnh cơ mà?

Bà Mế không trả lời, quay lưng đi ngược lên dốc bờ sông rồi khuất dần vào bóng núi.

Đúng ba ngày thì thằng Chày khỏi hẳn, lại bêu nắng trên bãi cát và tắm vũng sông cạn ùm ùm. Từ hôm đó nó cũng bỏ luôn thói quen nhảy vù.

Không biết có phải do uống thuốc, dịt và tắm lá thuốc của bà Mế hay vì thôi không cho con bú nữa mà mẹ thằng Chày ngực căng thây lầy. Mỗi buổi sáng sớm, sau khi pha nước thuốc vừa độ ấm và nhìn vợ ngồi tắm, lão Bồng có cảm giác như cái thứ nước thuốc kỳ lạ của bà Mế đang gột rửa, nhuộm thắm làn da người con gái một con. Từ khi lấy vợ, chưa lần nào lão thấy vợ mình lại đẹp đến nỗi lão phải phát điên, phát rồ thế này. Lão nhìn vợ tắm mà cái yết hầu cứ đưa lên đưa xuống, như muốn nuốt lấy cái thân thể rùng rục kia mới có thể thỏa mãn được ham muốn vừa bùng phát. Lão bế xốc vợ vào khoang thuyền. Người đàn bà không từ chối và cũng không đón nhận cơn cuồng si của lão. Lão hành động một cách bản năng. Nhưng...lão kinh hãi vô cùng. Mỗi khi chạm vào thân thể thì toàn thân lão bỗng tê dại, buốt nhói như có hàng trăm nghìn mũi kim vô hình chích vào da thịt lão. Lão há hốc mồm. Sức lực lão trong thoáng chốc như ngọn măng vầu đội đất chui lên tắm ánh nắng trời bỗng bị nhát dao chém ngang lìa gốc. Lão trở nên bất lực hoàn toàn.

Thị ngồi dậy thong thả mặc áo váy. Thị đứng đứng bảo:

- Từ nay nhà ở lại mà nuôi thằng Chày, nhớ cẩn thận sông nước. Tôi phải đi giả ơn cho người ta.

Thị không đem theo một thứ gì ngoài sợi dây xà tích bằng bạc có gắn cái ống vôi nho nhỏ. Lão chưa kịp định thần, một loáng đã thấy vợ quay lưng đi ngược lên dốc bờ sông. Cái dáng đi cũng y hệt dáng đi của bà Mế...

Lũ trẻ vạ chài trước nay không đứa nào được đi học. Bài học đầu tiên của chúng là nhìn mặt và nhận diện những đồng tiền, nhìn mặt cân và chẳng hiểu tại sao chúng cũng biết tính nhẩm để tính được số tiền bán cá, số tiền bỏ ra để mua gạo, mua dầu. Sau này thằng Chày, cái Chiên và một lô một lốc những đứa trẻ ở vạ cũng đều như thế tốt tuốt. Cả ngày, cả tháng, cả năm chúng theo cha mẹ lang thang hết ngọn lạch này tới mom sông kia. Tối đến năm bảy chiếc thuyền chụm vào nhau, neo đậu nơi nào, nơi ấy là quê. Quê kiềng cứ nay đầu sông, mai cuối bến. Tháng này qua năm khác, đời này qua đời khác, quê hương không lọt được vào vào bên trong biên giới lũy tre làng bản. Quê hương không ở một khúc sông mà cứ trải dài, cơ man theo mỗi lần neo đậu. Chập tối đang ở bên này sông, nửa đêm gặp cơn lộng nồm, gặp chiều gió bắc lại kéo neo, nhổ cày sang bờ bên kia. Trú nhờ, ở tạm hần sâu mãi vào tiềm thức người hàng vạ, không ai ý thức rõ ràng, sâu nặng về một miền quê cụ thể. Đời này qua đời khác cứ sống lưu vong ngay trên chính xứ sở của mình.

Ra khỏi khoang thuyền, đặt bàn chân lên đất là như bước vào bờ vào cõi nhà người ta. Không phải khúm núm nhưng vẫn cứ e dè. Lão Bổng đợi ba ngày không thấy vợ trở về bèn tay bông con, tay xách giỏ cá đi về chân núi. Cái cảm giác đi trên đất thiên hạ khiến đôi mắt lão không mấy khi nhìn thẳng, dáng đi còm cùi, thiếu tự tin và lão linh cảm được việc tìm hỏi tin tức người vợ sẽ không đâu vào đâu cả. Lão lại gặp bà Mế đã cho thuốc hôm trước và lão ngậy người, cả tin một cách dễ dàng sau khi trút hết giỏ cá vào chiếc ống cho bà Mế.

- Về đi. Đừng hoài công tìm kiếm nữa. Bây giờ nó thành con ma nhà người ta rồi. Nó mê mẩn rồi. Không giải nổi đâu. Có thương thì để bụng, cho nó làm vợ người ta. Không thương mà cố gỡ thì chỉ có chết thôi. Về đi. đừng đi tìm nữa.

Lão Bổng đã từng nghe nói về thuật chài nèm. Người bị chài đôi khi chỉ vì trót ăn vụng một một nắm xôi không hỏi chủ nhà. Ăn một miếng thấy đêm một miếng, ăn hai miếng thấy đêm hai miếng cứ như có con ma xó đứng ở góc nhà xăm soi đêm vậy. Người thật bụng nói cho gia chủ biết thì được lời, được phép trừ giải, người có tính trí trá, biển lận cố tình dấu diếm lúc về không bị ngăn ngại thì cũng như ăn phải nắm cười hoặc cả ngày chỉ lầm nhảm kêu: Cúc tích, cúc tích như thế gọi gà... Cứ nghĩ đến thế lão Bổng đã hoảng hồn, rợn hết cả người, lão đành lẳng lẳng bông con về với con thuyền nhỏ của mình.

Cha con lão Bổng vẫn đánh cá ở quãng sông ấy và như có ý chờ đợi. Đêm nào lão Bổng cũng cho thuyền về đậu ở nơi vớ sông mà người vợ ra đi. Biết đâu, con người ta sau đoạn đời lưu lạc muốn tìm về cũng phải có quê hương, bản quán. Nghề vạ chài sông nước biết đâu là quê kiềng, cội cảnh? Cuộc sống của cha con lão Bổng cứ như nước sông xuôi chảy, lúc đục lúc trong. Mọi nỗi vui buồn lão Bổng đều dấu kín, vùi dưới đáy sâu chén rượu giải sầu.

Dễ cũng đã lâu lắm, lão Bổng không còn nhớ được bao nhiêu năm vì lão đã trông chờ, ngóng đợi quá lâu rồi. Trí nhớ của lão đã bị rượu làm cho mờ tịt, nhờ nhờ như thứ rượu cất bằng men lá... Một buổi tối trăng suông, lão đang chìm mình trong chén rượu như mọi đêm. Vỡ sông vắng ngắt, tiếng nước vỗ vào mạn thuyền ồm ồm, ồm ồm. Thình thoảng lại vọng lên tiếng cá quẫy cào cào. Lão Bổng lim dim nhìn vạt trăng loang loang chảy lơ thơ trên mặt nước, rồi lão ngược lên vớ sông. Lão dụi mắt ngỡ mình mơ ngủ : Vợ lão tay cắp chiếc nón mê dáng vẻ tần ngần đứng trên vớ sông nhìn xuống. Chiếc bao xanh theo gió sông phơ phất, phơ phất. Lão nhảy tùm xuống nước rồi chạy phăng phăng lên dốc. Vợ lão khẽ nhòe một nụ cười bên lên rồi bỏ chạy. Lão vừa chạy vừa gọi, vừa chạy vừa van nài nhưng đôi chân khoẻ khoắn của lão với cái bóng trước mặt luôn có một khoảng cách đủ để lão nhìn thấy cặp hông uyển chuyển cùng

chiếc bao xanh phơ phất, phơ phất của vợ mình. Khi lão hút hơi, vấp ngã thì cái bóng biến mất. Lão thấy mình đang nằm sấp trên một ngôi mả mới. Mùi khói hương như vẫn còn phảng phất. Cạnh mả là túp lều chứa của nả chia cho người đã khuất, cũng có bát đĩa, sanh đồng, gạo, củi... Trong ánh trăng suông, sợi dây xà tích đặt trên mẹt gạo loé sáng như một vạch chớp nguồn.

Việc cái Chiên bỏ đi biệt tích làm xôn xao xóm vạn. Có người bảo nó phải lòng anh buôn bè giàu có, theo về xuôi làm vợ bé người ta. Giá có vậy, chịu nhằn chịu thua vợ cả thì cũng yên bề, mát mắt. Riêng lão Bóng thì cứ đinh ninh rằng nó cũng bị chài nèm. Người như nó, sống ở dưới vạn phí cả một đời. Nghĩ thì vậy nhưng lão Bóng vẫn cứ tiếc cho thằng Chày con lão. Mười sáu mười bảy tuổi đầu, thằng Chày dạt quá, chỉ nhìn thấy mặt cái Chiên từ xa hai tai đã đỏ tía như bị ai vò. Lão biết thằng Chày cũng thích cái Chiên nhưng chỉ giám nhìn trộm sau lưng hoặc ghé mắt nhìn qua kẽ liếp. Cái Chiên bỏ đi, thằng Chày ngơ ngẩn như bị bùa ngải đến mấy tháng.

Rồi thằng Chày cũng bỏ vạn mà đi. Nó đi giữa ban ngày ban mặt, đến từng thuyền chào từng người. Ai hỏi đi đâu chỉ bảo: Lên ngược làm ăn. Cái Chiên đi rồi, chẳng lẽ giữ nó để ngày ngày nhìn lũ con gái xóm vạn lên bảy lên ba, lau nhau tắm truồng, cởi truồng chạy nhông nhông trên bãi cát? Xưa nay chưa thấy có một anh hàng vạn nào lấy được một cô vợ có quê hương, có gốc gác hẳn hoi. Thời giờ, chẳng có đứa con gái nào đang ở nhà cao, vườn rộng lại đâm đầu xuống cái khoang thuyền chật chội. Đêm ngủ với chồng, không thấy hơi chồng mà toàn ngửi thấy mùi mồ hôi cùng hơi rượu của bố chồng phả ra ở bên kia phen nứa. Chuyện chăn gối lúc sung sướng muốn bộc lộ, muôn rên, muốn gào thét để đi tới tận cùng khoái cảm cũng đành nén lại bằng cách cắn vào cổ tay mình... Bữa cơm người với chó chung mâm. Nó đi âu cũng là chuyện thường tình. Lão lại nghĩ về thân phận của mình, lấy được mẹ thằng Chày chẳng qua cũng nhờ số kiếp run rủi. Ngày ấy, lão cũng chạc tuổi thằng Chày bây giờ, cái tuổi đang háo hức yêu đương nhưng chẳng có ma nào đoái hoài. Vì tò mò muốn xem lũ gái làng tắm đêm mà lão phải ngâm mình cả buổi chiều, đầu đội đám nghể với bè tây từ xa bơi theo dòng nước, tới bến tắm mới đứng ôm cây cọc đợi tối. Kể ra thì lão cùng phiêu lưu, liều mạng với lũ trai làng vốn nổi tiếng đầu bò đầu biếu nhất vùng. Chỉ cần lão bị phát hiện, lộ mặt xem trộm cũng đủ tội đóng rọ đá thả sông làm mồi cho cá rĩa. Chẳng biết có phải do ăn nước giếng làng hay do nước sông vùng này mà đứa con gái nào cũng trắng nõn nõn. ánh trăng nhuộm những thân hình nhễ nhại. Lão ngỡ mình như lạc vào tiên giới, lạc vào chốn thiên thai. Những đứa con gái biết bơi thì thả sức vùng quẫy, mẹ thằng Chày chỉ men men chỗ nước ngang lưng. Trong số những đứa con gái tắm đêm ấy chỉ có mẹ thằng Chày là lão nhìn rõ nhất. Lão thót bụng, nuốt nước bọt khan. Bất đồ phải chỗ hùm, lạng một cái đã chấp chới rồi cứ theo dòng xoáy ngầm mà dạt xa bờ. Lũ con gái hoảng hồn, tồng ngồng chạy ré lên bờ, vừa khóc vừa la thất thanh kêu "nam"* rút. Con "nam" lúc ấy mới mới rời đám nghể lặn một hơi đội người con gái lên, kéo xuống, đội lên ngược dòng nước cho tới nơi thuyền lão cắm sào. Lão chỉ còn nghe thấy những tiếng lão xào, í ới nơi bến tắm rồi vội vàng cho thuyền chéch sang bờ bên kia. Đây là một đêm trong nghề vạn chài lão bắt được một nàng tiên cá. Để đền ơn cứu mạng mà người con gái thuận làm vợ lão. Những tưởng vợ chồng ăn đời ở kiếp lâu bền, ai dè trả nợ cho mình chưa hết bây giờ lại trả nợ cho con... Lão không giám trách mẹ thằng Chày mà chỉ thương cho số giờ đã định. Thằng Chày sức vóc phồng phao, nước sông, rừng rú đều dạn dĩ, lão chả lo mà chỉ thương cho nó vẫn thật thà, chưa hơn gì một đứa trẻ.

Thằng Chày đi rồi, lão lại sống cuộc sống như con sông phải chảy về xuôi, hết trong rồi lại đục. Cuộc sống xóm vạn vốn buồn hiu hắt giờ lại buồn thêm. Đêm đêm, lão Bóng lại ẩn mình trong chén rượu, lại sống cùng những hồi ức thời trai trẻ. Dòng sông bao năm qua vẫn thế. Lão lại lim dim nhìn vạt trăng loang loang chảy lơ thơ trên mặt nước, lại nghe tiếng cá quẫy cảm canh... Lão giật mình khi nghe tiếng gọi. Trên bờ sông, trong ánh trăng suông là một người đàn bà tay cắp nón. Lão bỗng thấy run hết cả người khi trong đầu loé lên ý nghĩ: Không lẽ mẹ thằng Chày lại hiện về. Lão cứ đứng trơ ra như cây cọc cắm thuyền, mắt cố giương to để nhìn cho rõ mặt người. Cái bóng lướt xuống mép nước, sau mấy giây dừng lại tụt giây vội lao xuống, lội ra thuyền lão.

Lão đã hoàn hồn khi cái Chiên đã ngồi gọn trong khoang dưới ánh sáng của ngọn đèn chai vàng quạch.

- Thuyền nhà cháu đậu ở chỗ nào bác?

- Từ ngày mày bỏ đi, ông bà ấy buồn lắm. Tao nghe nói bây giờ đang ở mãi ngọn sông Thao. Thế có phải mày bị người ta chài nêem không?

- Phải. Nhưng mà là do tiền nó chài.

Cái Chiên ngồi xây lưng thay quần áo, khi cởi chiếc nịt vú, nó lôi ra một cuộn tiền.

- Bác đem hong giúp cháu. Không "yểm" thế thì mụ chủ với lũ bảo kê nó cũng hót hết.

Lão Bồng không hiểu gì cả. lão lụi cụi đi nhóm lửa.

- Anh Chày đâu rồi bác? Đã lấy vợ chưa?

- Mày đi rồi, chừng vài tháng sau nó cũng đi. Thoạt vi thủy chỉ biết đi làm ăn trên mạn ngược. Mới đây nó nhấc về bảo tao bán thuyền, lên ở khu định cư với nó. Nghe đâu nó cũng được chia đất, mới dựng nhà và làm ăn cũng khá khá. Còn chuyện vợ con thì chưa. Tao còn sống đây, nó là đứa hiền lành, đời nào lấy vợ lại không nỡ nói với bố một câu. Tao biết nó chẳng bao giờ qua mặt bố như vậy. Bao giờ mày lên sông Thao?

- Cũng cha biết được. Mà bác cũng nên lên với anh ấy. Thế bây giờ anh ấy ở đâu?

- Bên trên Thác Bờ. Giáp đất Sơn la.

Cái Chiên đi được dăm ngày thì có tin thằng Chày nhấc về là nó đang ở chơi trên ấy. Lão Bồng mừng thầm. Cuối cùng rồi chúng nó cũng gặp nhau. Lạy giờ lạy phật cho chúng nó nên vợ nên chồng...

Lão quyết định bán thuyền. Đêm trước khi giao thuyền cho người ta, lão Bồng không hề chợp mắt. Gần như hết cuộc đời lão gắn bó với dòng sông. Đêm nhìn chớp nguồn, nghe tiếng nước réo cũng biết là lũ đang cường, lũ lên đến đỉnh. Khúc ru sông nước, thuyền mảng trôi tránh nuôi giấc ngủ lão một đời. Vẫn biết về già phải cậy nhờ con, nhưng đi mà phải bỏ con thuyền thì buồn lắm, buồn khi phải già biệt quá khứ hui hui, quạnh quạnh nhưng đã thấm vào từng hơi thở, từng đường gân thớ thịt. Dứt bỏ thịt mình đâu có dễ dàng chi.

Rồi lão Bồng cũng đi. Đi mà vẫn thương con thuyền đến đứt lòng đứt ruột.

Lão Bồng không thể tưởng tượng nổi cơ ngơi của thằng Chày lại như thế. Cả đời lão chữa giám nằm mơ, thế mà bây giờ ở ngay trước mặt: Ngôi nhà lợp lá gồi ba gian nằm ẩn dưới tán cây núc nác ngoảnh mặt ra sông, có nương sắn, có ruộng chằm lại có cả một ao thả cá tự đào đắp và một đôi cây ăn quả mới trồng. Đời lão chỉ làm chủ một con thuyền chiều ngang trải không hết manh chiếu rách. Thằng Chày làm chủ một vườn đồi hơn một héc ta. Quê đây chứ quê đâu. Kể cũng lạ, ai cũng nói quê cha. Lão là cha, đẻ ra con mà hai tiếng quê cha cũng không có để mà cho con được gọi. Nghĩ mà buồn. Lão lại càng buồn hơn khi biết cái Chiên không còn ở đây.

- Sao mày không giữ nó ở lại?

- Thì cũng như cha, cha có giữ được mẹ tôi đâu.

Nói xong câu ấy, thằng Chày thấy ân hận vì vô tình đã cày xới nỗi đau của cha, đã vô tình xúc phạm cha mình. Mặt nó chuyển sang màu buồn tối.

- Chiên lên đây ba ngày, ngủ với nhau ba đêm như vợ như chồng. Đêm cuối cùng Chiên bảo: Tôi không sợ nghèo, sợ khổ. Nhưng lấy tôi anh sẽ khổ suốt đời. Tôi bị bệnh nặng lắm. Không chữa nổi đâu. Bắt anh mang dụng cụ tránh thai không phải tôi không muốn có con mà chỉ muốn anh không bị lây bệnh đấy thôi. Tôi cố giữ nhưng Chiên không chịu. Hỏi bây giờ đi đâu, Chiên bảo: - Tôi đi về với biển. Chiên gửi cho

cha ít tiền uống rượu. Tôi đưa cho cô ấy sợi dây xà tích cha cho, cô ấy chỉ lấy sợi dây rồi đeo lên cổ, còn cái ống vôi thì tháo để lại bảo không muốn mang theo vì sợ mình thành người bạc bẽo...

Lão Bồng lặng người. Cái đêm trước ngày lên đây, lão trần trọc không sao ngủ được. Quá nửa đêm, có tiếng kịch kịch như ai đóng vào mạn thuyền. Lão trở dậy. Mặt sông nhoè ớt sương đêm. Một cái xác chết trôi dạt nép vào bên thuyền lão. Trong màn sương đêm bàng bạc ánh trăng lão cũng biết đây là cái xác đàn bà vì nó nằm ngửa. Lão bèn chống thuyền lên bên trên một quãng rồi lại chui vào khoang nằm. Lão đang thiu thiu thì lại có tiếng kịch kịch ở mạn thuyền. Lần này tiếng kịch kịch như gấp gấp hơn. Lão lại trở dậy. Vẫn cái xác ban nãy. Lão linh cảm như có điều gì can hệ. Lão chui vào khoang thấp mấy nén nhang rồi lăm rằm khăn vải, đoạn mang một ít gạo, muối vãi xuống dòng sông. Cái xác chết bỗng quay ba vòng như bái biệt rồi chậm chậm xuôi dòng. Những chuyện như thế trên sông nước với lão không phải là chuyện hiếm thấy. Nhưng cái ánh sáng như vạch chớp nguồn từ chiếc dây bạc trên cổ người chết dưới ánh trăng khuya cứ ám ảnh lão cho đến sáng...

Đôi môi lão Bồng mấp máy: Đi về với biển. Đi về với biển.

Bây giờ lão Bồng đã có thể hiểu được đôi chút về Chiên. Giá như lão đừng cần cái, giá như lão đi cùng với nó lên đây để có một lời khuyên cho con trẻ thì nó chắc đã không trầm mình như thế. Con nước này, nếu không đậu ở nơi nào thì chắc bây giờ nó cũng đã về tới biển.

Lão Bồng không có nhiều thời gian để tận hưởng niềm vui, chia sẻ nỗi buồn. Quãng đời của lão bây giờ đã chôn chặt dưới ngôi mộ gần mép nước. ở dưới sông nhìn lên hay ở trên đò nhìn xuống, ngôi mộ như một chiếc đò già, cũ nằm ghềch mũi lên bờ. Thằng Chày bây giờ đã có đủ những thứ của một người chủ trang trại. Nó lại càng thương cha mình, thương Chiên và kiếp sống phù du, nổi nênh sông nước.

Con sông Đà vẫn đầy, về mùa này nước đỏ nặng phù sa. Những hạt phù sa sinh ra từ những vạch chớp nguồn. Những hạt phù sa bao đời nay vẫn cần mẫn, vẫn thao thiết xuôi về với biển.